

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP ĐIỆN CƯỜNG THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP ĐIỆN CƯỜNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CUONG THINH ELECTRICITY
INSTALLATION CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109058135

3. Ngày thành lập: 09/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14, ngõ 250 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
2.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	5510
4.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; - thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng;	4312
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
17.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm	7810
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác chi tiết : -Xây dựng đường ống và hệ thống nước -Khoan nguồn nước	4229
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: cho thuê máy móc thiết bị xây dựng.	7730
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
30.	Thu gom rác thải độc hại	3812
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

32.	Tái chế phế liệu	3830
33.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khởi thảo, dịch vụ kiểm định công trình, dịch vụ điều tra và lập bản đồ. - Dịch vụ kiểm tra phân tích lý hóa và công nghệ khác.	7120
35.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;	4659
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (Trừ loại nhà nước cấm); - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar và thuốc lá nhập khẩu)	4711

47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác theo quy định của pháp luật)	4620
48.	Bán buôn thực phẩm	4632
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
50.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời	3511

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ ĐỨC CƯỜNG	Thôn Hoàng Hạ, Xã Hoàng Đông, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	035085002155	
2	HOÀNG HỮU NAM	Tổ 4, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	B5086230	
3	TRẦN MINH CHIẾN	Thôn Mậu Chủ, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	168103802	
4	NGUYỄN THẾ THỊNH	Thôn Hòa Ngải, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	2.400.000.000	40,000	035077002664	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ THỊNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/05/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *035077002664*

Ngày cấp: *16/11/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hòa Ngãi, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hòa Ngãi, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*